TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST
Ngày: 19/4/2021
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**.

2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 4, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

*** Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 4, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

(Bà T, bà T có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, phía nguyên đơn bà Đoàn Thị T trình bày:*

Nguyên vào năm 2020 bà có cho bà T vay nhiều lần số tiền như sau:

- Ngày 02/02/2020 âm lịch vay số tiền 23.000.000 đồng.

- Ngày 09/02/2020 âm lịch vay số tiền 60.000.000 đồng.

- Ngày 02/10/2020 âm lịch vay số tiền 17.000.000 đồng.

Tổng cộng bà T vay của bà là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 01%/tháng, mục đích vay để làm ăn, thời gian trả hết tiền nợ, tiền lãi vào ngày 02/11/2020 âm lịch, khi vay bà T có viết, ký tên vào 03 giấy biên nhận nợ. Từ ngày nhận tiền sau cùng cho

đến nay bà T chưa đóng lãi cho bà lần nào, khi đến hạn bà có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả cho bà đủ số tiền nợ nêu trên.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T phải trả lại cho bà số tiền vốn gốc tổng cộng là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 02/10/2020 âm lịch cho đến ngày xét xử, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:* Bà xác định có nợ bà Thu số tiền 100.000.000 đồng theo như bà T trình bày là đúng, do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, nay bà đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng cho nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa phía bà T có ý kiến yêu cầu bà T trả số tiền nợ là 100.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 02/10/2020 âm lịch cho đến ngày xét xử. Phía bị đơn thống nhất số tiền nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng :***

Tranh chấp giữa bà Đoàn Thị T và bà Nguyễn Thị Kim T là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện :***

Phía nguyên đơn xác định phía bị đơn vay 03 lần tiền của phía nguyên đơn và có xác lập 03 biên nhận nợ như sau: lần 01 vào ngày 02/02/2020 âm lịch vay 23.000.000 đồng, lần 02 ngày 09/02/2020 âm lịch vay 60.000.000 đồng, lần 3 vào ngày 02/10/2020 âm lịch vay 17.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất miệng là 1%/tháng, hai bên thỏa thuận miệng là phía bị đơn sẽ trả lại số tiền nợ vào ngày 02/11/2020 âm lịch, nguyên đơn xác định các biên nhận nợ là do bị đơn tự viết và ký tên, đến thời hạn trả nợ phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nhưng phía bị đơn hẹn lần hẹn lượt không trả và cố tình lẫn tránh. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 100.000.000 đồng, phía nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật trên phần nợ gốc là 100.000.000 đồng (lãi tính từ ngày 02/10/2020 âm lịch đến ngày xét xử). Còn phía bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T cũng thống nhất số tiền nợ 100.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ, không có khả năng trả một lần.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 03 biên nhận nợ đề vào các ngày 02/02/2020 âm lịch, 09/02/2020 âm lịch, 02/10/2020 âm lịch, ba biên nhận nợ nêu trên thể hiện phía bà T là người trực tiếp xác lập công nợ với tổng số tiền nợ theo 03 biên nhận là 100.000.000 đồng (trong đó biên nhận nợ ngày 02/02/2020 âm lịch vay 23.000.000 đồng, biên nhận ngày 09/02/2020 âm lịch vay 60.000.000 đồng, biên nhận ngày 02/10/2020 âm lịch vay 17.000.000 đồng), đến hạn trả tiền theo như hai bên thỏa thuận là ngày 02/11/2020 âm lịch phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả nhưng phía bị đơn hẹn lần hẹn lượt, trốn tránh không trả cho đến nay, tại phiên tòa phía bị đơn cũng

thống nhất số nợ 100.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, phía nguyên đơn không đồng ý ý kiến xin trả dần của phía bị đơn nên đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được hội đồng xét xử chấp nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tổng cộng là 100.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn có ý kiến: xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 02/10/2020 âm lịch đến ngày xét xử). Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] ***Về án phí:***

Bà T có trách nhiệm trả nợ cho bà T nên bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 217, 235, 243, 244, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị T số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T trả phần tiền lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ 100.000.000 đồng (lãi tính từ ngày 02/10/2020 âm lịch đến ngày 19/4/2021).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 5.000.000 đồng án phí DSST.

+ Bà Đoàn Thị T không phải chịu tạm ứng án phí, án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bà T, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH